

CUỘC GẶP GỠ KÌ DIỆU GIỮA NGƯỜI TRÍ THỨC LỖI LẠC VÀ NGƯỜI ANH HÙNG KIỆT XUẤT

ThS. Võ Văn Bình*

1. Dẫn nhập

“Sao tât phải châu về Bắc thần. Người hiền tât phải do thiên tử sử dụng”, những lời trên trong *Chiếu cầu hiền* của Ngô Thì Nhậm viết thay hoàng đế Quang Trung đã nói lên được mối quan hệ giữa Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Huệ, dù trong cuộc đời của mình mỗi người đều có vô số những mối quan hệ khác nhưng sự gặp gỡ giữa “người trí thức lỗi lạc” và “người anh hùng kiệt xuất” chính là cơ duyên để vị anh hùng áo vải Nguyễn Huệ và nhà nho sĩ trí thức Ngô Thì Nhậm có những đóng góp hết sức to lớn cho lịch sử dân tộc. Thời thế đã tạo ra cuộc gặp gỡ kì diệu ấy và cũng từ cuộc gặp gỡ kì diệu ấy mà Nguyễn Huệ và Ngô Thì Nhậm đã ghi danh mình vào một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, để lại nhiều thành tựu to lớn của một triều đại tuy ngắn ngủi nhưng rất anh hùng.

2. Bối cảnh thời đại và cuộc gặp gỡ giữa Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Huệ

Thế kỉ XVIII ở Đại Việt được gọi là thế kỉ của những cuộc khởi nghĩa nông dân, đây là giai đoạn mà những biến cố to lớn của thời cuộc xảy ra liên tiếp. Chế độ phong kiến đã bước vào giai đoạn suy tàn kéo theo nó là những hệ lụy to lớn, đạo lý, cương thường bị đảo lộn, bá quyền lấn át vương quyền, đất nước bị chia cắt, dân chúng lầm than... Đại Việt là một nước có nền văn hiến lâu đời, trong hoàn cảnh đen tối của đất nước, tuy các thế lực phản diện nổi lên mạnh mẽ nhưng thời đại cũng tạo nên những bậc anh hùng hào kiệt gánh vác trách nhiệm kinh bang tế thế, hành đạo giúp đời mà người anh hùng “áo vải cờ đào” Nguyễn Huệ (1753-1792) và nhà nho sĩ trí thức Ngô Thì Nhậm (1746-1803) là những người như vậy.

Năm 1771 ở ấp Tây Sơn thượng đạo, nổi lên cuộc khởi nghĩa của ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ. Ngay buổi đầu dựng nghiệp lớn, anh em Tây Sơn tam kiệt đã có những bước đi rất đúng đắn, trên thì hợp với mệnh trời, dưới thì hợp với lòng người, với chủ trương “đánh đổ quyền thần Trương Phúc Loan, ủng hộ hoàng tôn Dương” và khẩu hiệu “lấy của nhà giàu chia cho người nghèo” nên được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia rất đông đảo. Lúc này, mặc dù còn rất trẻ mới ở tuổi 19 nhưng Nguyễn Huệ đã tỏ ra là một trang nam nhi hào kiệt, được Trại trưởng Nguyễn Nhạc cử làm nhiệm vụ “*canh phòng chiến khu, tiếp tục tuyển mộ và huấn luyện binh sĩ, đôn đốc việc sản xuất và giữ gìn an ninh trật tự ở vùng Tây Sơn*”⁽¹⁾. Cùng với sự lớn mạnh của phong trào, tài năng và đức độ của Nguyễn Huệ cũng ngày càng tỏa sáng. Sau những lần đánh đông dẹp bắc, bình định miền Nam, đánh đuổi Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ dần khẳng định được tài năng và uy tín của mình với nghĩa quân. Tuy lúc này chưa phải là người lãnh đạo cao nhất của nghĩa quân Tây Sơn nhưng Nguyễn Huệ chính là người có công lao nhiều nhất trong việc mở rộng đất đai, đánh dẹp các lực lượng phản loạn thân Nguyễn Ánh. Kể từ năm 1777 cho đến năm 1785, Nguyễn Huệ đã thân chinh thống lĩnh binh sĩ, bốn lần vào Nam đánh dẹp Nguyễn Ánh vào các năm 1777 (lần thứ nhất); 1782 (lần thứ hai); 1783 (lần thứ ba) và 1785 (lần thứ tư). Trải qua 14 năm gây dựng cơ nghiệp, nghĩa quân Tây Sơn đã giàng trọn một dải đất rộng lớn của Đàng Trong bằng những

* ThS. Võ Văn Bình, Giảng viên Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II - Đà Nẵng.

¹⁰ Quách Tấn-Quách Giao: *Nhà Tây Sơn*, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr. 34.

chiến thắng quan trọng, trong những chiến công đó, trận Rạch Gầm - Xoài Mút trước quân Xiêm năm 1785 là chiến thắng oanh liệt nhất, nhanh gọn nhất của nghĩa quân dưới sự chỉ huy tài ba của vị tướng bách chiến bách thắng – Nguyễn Huệ. Vì vậy có thể khẳng định rằng: từ năm 1777 trở đi, Nguyễn Huệ đã trở thành linh hồn của cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn. Năm 1786 được lệnh của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ đem quân đánh chiếm Phú Xuân. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Huệ, nghĩa quân đã nhanh chóng chiếm được thành Phú Xuân. Từ bấy giờ trở đi, toàn bộ đất đai Đàng Trong đã thuộc quyền quản lý của nghĩa quân Tây Sơn.

Cùng lúc này, tình hình Bắc Hà xảy ra nhiều bất ổn, nội bộ vua Lê - chúa Trịnh sau thời gian ổn định tạm thời thì nay sóng gió đã nổi. Nạn kiều binh hoành hành (1782), vua Lê, chúa Trịnh bắt lỵc. Theo sự tham mưu của Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ đã dẫn quân ra Thăng Long đánh đỏi chúa Trịnh, khôi phục lại quyền hành mà trao trả cho vua Lê, gây dựng lại nền chính trị Đàng Ngoài theo chính đạo. Sang các năm 1788, 1789, Nguyễn Huệ lại hai lần nữa thân chinh thống lĩnh binh sĩ ra Bắc Hà và lập nên chiến công hiển hách đại phá hơn 20 vạn quân Thanh vào mùa Xuân năm Kỉ Dậu (1789).

“Mà nay áo vải cờ đào
Giúp dân dựng nước xiết bao công trình”

(*Ai tư văn* - Lê Ngọc Hân)

Có thể mượn lời trên của công chúa Ngọc Hân để tóm tắt sự nghiệp sáng ngời của hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ, bằng những chiến công lừng lẫy của một vị tướng bách chiến bách thắng, trong đó nổi bật nhất là chiến công chống quân Xiêm xâm lỵc (1785) và đại phá quân Thanh (1789) đã đưa tên tuổi của người anh hùng Nguyễn Huệ ghi danh vào lịch sử của một dân tộc anh hùng.

Ngô Thì Nhậm (1746-1803) là một nhân sĩ trí thức thuộc dòng dõi sĩ phu nổi tiếng ở Bắc Hà. Con đường học vấn của ông gặp nhiều thuận lợi vì được thụ giáo bởi ông nội Ngô Thì Úc và cha là Ngô Thì Sĩ, đều là những người có kiến thức uyên bác, học vấn thâm hậu và truyền thống khoa bảng của đất Đàng ngoài dưới triều Lê - Trịnh (1592-1788). Năm 29 tuổi (1775) ông đậu tiến sĩ, từ đó con đường quan trường ngày một hanh thông, ông lần lượt giữ những chức vụ trọng yếu trong Phủ liêu của chúa Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm (1739-1782).

Ngô Thì Nhậm là một người hâm mộ Y Doãn (Sống vào cuối nhà Hạ đầu nhà Thương - TQ), Mạnh Tử (372-289 TCN) từng nhận xét về lối “xuất thế - xử thế” của Y Doãn: “*vua nào chẳng phải là vua mà mình phụng sự? dân nào chẳng phải là dân mà mình sai khiến? Đòi bình trị, cũng tấn lên làm quan; đòi loạn lạc cũng chẳng bỏ chức phận*”. Có thể từ tấm gương của Y Doãn, Ngô Thì Nhậm đã có những lựa chọn đúng đắn mà thời đại của ông chưa mấy người nhận thức được vì bị bó buộc theo học thuyết “trung quân” của Nho gia. Vụ án năm Canh Tý (1780) tạo ra một bước ngoặt lớn trong cuộc đời chính trị của Ngô Thì Nhậm, bị người đời dèm pha, mang cái tiếng “sát tứ phụ nhi đắc thị lang”, ông chán ngán thời cuộc, xin về để tang cha (1780), năm 1782 ông phải đi ở ẩn vì loạn bè đảng ở Bắc Hà. Trong thời gian lánh nạn, với tâm thế của kẻ sĩ nhà Nho “*Không lo mình không có chức vị; chỉ lo mình chẳng đủ tài đức để lãnh lấy chức vị mà thôi. Không lo người ta chẳng biết mình; chỉ cầu cho mình trở nên giỏi giẩn và có đạo hạnh đáng đáng cho người ta biết*

vậy”⁽²⁾ (Bất hoạn vô vị; hoạn sở dĩ lập. Bất hoạn mạc kỳ tri; cầu vi khả tri giả), Ngô Thì Nhậm tranh thủ nghiên cứu học thuật và viết nhiều tác phẩm văn học, nhưng ông vẫn luôn dõi theo thời cuộc, mong muốn tìm một vị vua sáng để thờ. Năm 1786, Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ nhất, lật đổ chúa Trịnh, gây dựng lại cơ đồ cho nhà Lê, ông đã trở lại làm quan dưới triều Lê Chiêu Thống. Nguyễn Huệ ra Bắc lần hai (1788), ông đã ra cộng tác với Nguyễn Huệ. Việc chủ động ra làm quan cho triều Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm đã thể hiện một tinh thần nhập thế tích cực, qua những việc ông đã làm được cho dân, cho nước trong những năm tháng dưới triều Tây Sơn, có thể khẳng định ông ra làm quan với tâm niệm hành đạo giúp đời, đi theo lẽ phải, bằng tài năng của mình đặng xây dựng lại quốc gia thái bình thịnh trị, sống trong cảnh vua sáng tôi hiền.

Người xưa thường nói “hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”, Phật giáo cũng quan niệm về chữ “duyên” gắn kết con người lại với nhau dưới ba khía cạnh: *vì thương mà gặp nhau, vì ghét mà gặp nhau và vì cùng chí hướng mà gặp nhau*. Mỗi lương duyên của Nguyễn Huệ và Ngô Thì Nhậm nằm ở khía cạnh thứ ba đó. Xét về tuổi tác, Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Huệ cách nhau không lớn (Ngô Thì Nhậm hơn Nguyễn Huệ 7 tuổi). Nhưng điều làm nên sự gắn kết với một tình cảm ở mức tri kỉ giữa hai người chính là chí hướng cứu nước giúp đời của một người anh hùng và một nhà trí thức. Trong *Chiếu lên ngôi*, Nguyễn Huệ đã nói rõ chí hướng đó “*Trẫm là người áo vải ở Tây Sơn, không có một thước đất, vốn không có chí làm vua, chỉ vì lòng người chán ngán đời loạn, mong mỗi được vua hiền để cứu đời yên dân, vì vậy trẫm tập hợp nghĩa binh, mặc áo tôi, đi xe cỏ để mở mang núi rừng, giúp đỡ hoàng huynh rong ruổi việc nhưng mã, gây dựng nước ở Tây Thổ, vỗ yên các nước Xiêm La, Cao Miên, đánh lấy Phú Xuân, tiến ra Thăng Long, có ý quét sạch loạn lạc, cứu vớt dân trong vòng nước lửa, rồi sau trả lại nước cho họ Lê, trả đất về đại huynh, trẫm sẽ dùng xiêm thêu hia đồ ngao du hai nơi mà thôi*”⁽³⁾. Còn với Ngô Thì Nhậm, bằng tài năng và phẩm hạnh, không khó để ông hoàn thành chức trách và bổn phận của mình trong những năm kinh qua các chức vụ dưới triều Lê -Trịnh, được chúa Trịnh Sâm rất sủng ái. Nhưng chế độ phong kiến đương thời đã đi vào mục nát, vua Lê chỉ còn là hình bóng, chúa Trịnh tin dùng nhưng cũng không thể hiểu hết tài năng của ông, không giúp Ngô Thì Nhậm thỏa cái chí Hy Doãn của mình. Trong bối cảnh của thời đại biến loạn đó, Nguyễn Huệ - người anh hùng áo vải ở đất Nam Hà, mỗi lần xuất binh ra Bắc đều thể hiện tài năng khí phách, vào Nam ra Bắc xuất quỷ nhập thần, lại là người hiểu sâu lẽ nghĩa, không vì chỗ khó của người mà tư lợi riêng cho mình. Hai lần ra Bắc (1786, 1788) gây dựng lại họ Lê, Nguyễn Huệ luôn tỏ rõ tấm lòng yêu chuộng người hiền, cầu hiền để gây dựng đại cục. Cảm nhận được tài năng, đức độ của Nguyễn Huệ, Ngô Thì Nhậm đã thực hiện được một điều mà người đương thời không mấy ai làm được, đó là chủ động ra làm quan cho nhà Tây Sơn năm 1788. Trần Văn Kỳ vốn là một người bạn cũ, hiểu rõ hoàn cảnh và tài năng của Ngô Thì Nhậm, đã không tiếc lời khen ngợi ông là “*bậc kì tài*”, tài của Ngô Thì Nhậm “*có thể làm được việc lớn*” và giới thiệu ông với Nguyễn Huệ. Cuộc gặp gỡ kì diệu giữa Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Huệ đã được ghi lại trong *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Huệ vốn đã có lòng yêu mến và hiểu hoàn cảnh của Ngô Thì Nhậm nên khi gặp mặt, Nguyễn Huệ đã mừng mà nói rằng: “*Ngày trước, người vì chúa Trịnh không dung, một mình bỏ nước mà đi. Nếu ta không đến đây, người làm sao được thấy bong mặt trời? Có lẽ đó là ý*

²⁰ Đoàn Trung Còn (dịch): Tứ thư, (*Đại học, Trung dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử*), Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2011, tr. 56.

³⁰ *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1963, tr. 222.

trời muốn để dành người tài cho ta dùng”⁴⁰) và phong ông giữ chức Tả thị lang bộ Lại, tước Tỉnh Phái hầu cùng với Võ Văn Ước “coi tất cả các quan văn võ nhà Lê”. Cuộc gặp gỡ giữa người anh hùng của đất Đàng Trong với kẻ sĩ của đất Đàng Ngoài được ghi lại hết sức giản lược nhưng đã cho thấy sự đồng cảm, thấu hiểu lẫn nhau của bậc anh hùng và người kẻ sĩ, vua sáng - tôi hiền, cũng như cuộc gặp gỡ trước đó non 400 năm giữa Nguyễn Trãi và Lê Lợi trong cuộc kháng chiến chống Minh xâm lược (1418-1427), cũng từ cuộc gặp gỡ lịch sử đó, hai con người kiệt xuất của phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn vào cuối thế kỉ XVIII đã viết nên những trang sử vẻ vang về chống ngoại xâm của dân tộc, đưa quan hệ bang giao của nước Đại Việt lên tầm cao của thời đại.

3. “Người hiền tất phải do thiên tử sử dụng”

Với chủ trương trọng dụng và biệt đãi hiền tài “tùy tài mà bổ dụng”, Nguyễn Huệ đã thể hiện phẩm chất chính trị lỗi lạc của mình khi lần lượt đặt những con người hiền tài vào vị trí để họ phát huy tốt nhất tiềm năng, sở trường của mình. Về quân sự, ông am hiểu tường tận như nhìn thấu tâm can của các tướng dưới quyền mình. Ông thu dùng các dũng tướng có tài nhưng cũng hiểu tâm địa của những người như Nguyễn Huỳnh Đức, Nguyễn Hữu Chinh, Vũ Văn Nhậm nên mọi suy nghĩ hành động của họ không thể qua mắt ông được. Về chính trị, Nguyễn Huệ cũng tỏ ra rất am tường về nhân tình thế thái, thấu hiểu lòng người, thời loạn trọng “võ”, thời bình trọng “văn”. Nhận thức được sự thiếu vắng của một bộ phận nhân sĩ trí thức dưới trướng của mình để có thể vỗ về lòng người, “trí quân trạch dân” sau khi đất nước yên bình, Nguyễn Huệ đã rất nhiều lần dùng tâm mà thu phục lòng người Bắc Hà, đặc biệt là các tầng lớp văn thân, sĩ phu đức cao vọng trọng như La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích,... Đối với mỗi người, tùy theo năng lực và điều kiện, Nguyễn Huệ đã giao những trọng trách phù hợp.

Với Ngô Thì Nhậm, có thể nói thời gian làm việc dưới triều Quang Trung (1788-1792) chính là quãng thời gian mà ông tâm đắc nhất trong cuộc đời hoạt động chính trị đầy biến động của mình, đây cũng chính là thời gian mà Ngô Thì Nhậm đã để lại nhiều thành tựu to lớn cho dân, cho nước và cho cả triều đại Tây Sơn. Tuy nhiên, không phải công việc của ông diễn ra một cách suôn sẻ vì dẫu sao Ngô Thì Nhậm cũng là bề tôi cũ của nhà Lê - Trịnh. Chúa Trịnh đã mất nhưng vua Lê vẫn còn trên danh nghĩa, lễ giáo phong kiến đã tạo ra một bức tường “hướng đạo” để thần tử phải đi vào một nẻo “trung quân” dù cho vị vua mà mình đang thờ phụng có thể nào đi chăng nữa. Vì vậy, khi ra làm việc cho nhà Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm không tránh khỏi sự dèm pha của người đời, sự coi thường, nghi kị của những bề tôi tâm phúc của Nguyễn Huệ. Hơn ai hết, chính Nguyễn Huệ đã nhìn rõ những điều khó xử của Ngô Thì Nhậm. Việc dùng người của Nguyễn Huệ thật khéo léo mà sâu xa, dụng nhân như dụng mộc, quả như Đức Khổng Tử nói: “*việc chính trị mà được tốt đẹp là do nơi bậc quốc trưởng biết dùng người cộng sự với mình*” (Cổ vi chính tại nhân; thủ nhân dĩ thân). Các vị hổ tướng của Nguyễn Huệ ở Bắc Hà là những quan lại võ biên, có thừa đức “dũng” nhưng nhiều khi thiếu điều “trí”; có thừa nhiệt huyết nhưng có lúc cũng thiếu cơ mưu. Giả sử nếu không có “nước cờ Tam Điệp” thì cái điều “văn võ toàn tài” nơi Ngô Thì Nhậm hẳn không phát lộ hết được mà “con mắt tinh đời” của Nguyễn Huệ cũng cũng ít người hiểu hết.

⁴⁰ Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 289.

Trước khi rời Bắc Hà về Phú Xuân (6-1788), Nguyễn Huệ đã hội họp và căn dặn cận kề vị trí, công việc của mỗi người. Ngoài những bề tôi tâm phúc đã theo Nguyễn Huệ nhiều năm như Đại tư mã Ngô Văn Sở, Nội hầu Phan Văn Lân, Chương phủ Nguyễn Văn Dũng, Đô đốc Nguyễn Văn Tuyết, Hộ bộ thị lang Trần Thuận Ngôn thì Ngô Thị Nhậm lại là “tân thân” vừa mới gia nhập nghĩa quân Tây Sơn chưa lâu. Bởi vậy, Nguyễn Huệ đã khéo léo nhắc nhở tinh thần đoàn kết tôn trọng lẫn nhau “*chớ vì kẻ cũ người mới mà xa cách nhau*”. Nguyễn Huệ cũng khẳng định thân thế và sự từng trải của Ngô Thị Nhậm là “*dòng văn học Bắc Hà, thông thạo việc đời*” để nhắc nhở các tướng tôn trọng và cùng nhau bàn định trong mọi công việc. Quả thực, những diễn tiến tiếp theo sau “nước cờ Tam Điệp” là minh chứng cho sự sáng suốt, tinh anh nơi Nguyễn Huệ: “*Ta nghĩ các người đều là hạng võ dũng, chỉ biết gặp giặc là đánh, đến như việc tùy cơ ứng biến thì không có tài. Cho nên, ta để Ngô Thị Nhậm ở lại đây làm việc với các người chính là lo về điều đó*”. Nguyễn Huệ đã khéo sắp đặt việc “điều binh khiển tướng” bao nhiêu thì Ngô Thị Nhậm lại giỏi phát huy tài năng, phẩm chất của mình để hoàn thành đại nghiệp bấy nhiêu, đối với bậc tài đức như Ngô Thị Nhậm, được giao những trọng trách lớn lao thì ông sẽ đảm đương được một cách vẹn toàn. Cùng với đó, Nguyễn Huệ cũng là người biết “lo cái lo trước thiên hạ”, nhìn thấu đại cuộc khi bình xong giặc Thanh thì “*Chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù... Đến lúc ấy, chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi binh đao, không phải Ngô Thị Nhậm thì không ai làm được...*”⁽⁵⁾. Chỉ qua vài việc tương chừng đơn giản, nhưng cũng đủ thấy cái đức nhân, trí, dũng nơi Nguyễn Huệ cũng như cái “túi kinh luân” của một kẻ sĩ từng ví mình như Y Doãn nhà Thương (1766-1122 TCN). Qua đó, người sau mới nhận xét “*Ngô Thị Nhậm là người duy nhất đã hiểu rõ Quang Trung và Quang Trung cũng là người duy nhất hiểu hết được tài năng và phẩm chất của Ngô Thị Nhậm*”⁽⁶⁾.

4. Kết quả của sự cộng tác giữa Ngô Thị Nhậm và Nguyễn Huệ

Thứ nhất, đối với hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ

Quang Trung hoàng đế ở ngôi tuy ngắn (1788-1792) nhưng đã lập được những chiến công lẫy lừng chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc, bước đầu đưa xã hội Đại Việt vượt qua khủng hoảng của sự giải thể chế độ phong kiến. Xét về lĩnh vực quân sự, Nguyễn Huệ là một vị tướng bách chiến bách thắng, đã lập nên những chiến công hiển hách, đóng vai trò quyết định trong việc chấm dứt mưu đồ bành trướng của vua Xiêm ở phía Nam cũng như vua quan nhà Thanh ở phía Bắc, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng trong nghệ thuật quân sự của dân tộc. Xét về chính trị, theo luận thuyết của Nho gia, người cai trị cả thiên hạ phải giữ đủ “Cửu kinh” - Chín phép sau: “*1. Tu tập lấy mình; 2. Tôn trọng bậc hiền nhân; 3. Thương cha mẹ bà con; 4. Kính trọng quan đại thần; 5. Biết xét công cán và tình cảnh hàng các quan; 6. Thương dân chúng như con; 7. Chiêu mộ các nhà công nghệ; 8. Trọng đãi kẻ xứ xa mới đến; 9. Bảo hộ các nước chư hầu*”⁽⁷⁾. Trong thời gian trị vì, hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ đã bộc lộ được thiên tư của một nhà chính trị tài ba, bước đầu đã thi hành được một số chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục... tích cực để vỗ yên

⁵⁰ Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 357.

⁶⁰ Vũ Khiêu: *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 658.

⁷⁰ Đoàn Trung Còn (dịch): *Tứ thư, (Đại học, Trung dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử)*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2011, tr. 70 - 71.

thiên hạ, *dắt dúi dân lên con đường lớn, đặt vào đài xuân* như ông hằng mong muốn. Trong những năm tháng đầu dưới thời Quang Trung, hầu như những chính sách lớn của nước nhà đều có sự tư vấn, đóng góp tích cực của Ngô Thì Nhậm. Từ *Chiếu khuyến nông, Chiếu khuyến học* đến chủ trương đề cao Quốc âm chúng ta đều thấy vai trò của quan Thượng thư Ngô Thì Nhậm. Từ các chính sách đó, “sau mấy năm, tình hình đời sống xã hội đã có nhiều tiến bộ, nếp sinh hoạt, làm ăn hàng ngày đã khá hơn”⁽⁸⁾.

Bằng tài năng và uy tín của mình, Ngô Thì Nhậm đã giới thiệu những cộng sự mới cho Nguyễn Huệ. Sau khi ra làm quan cho nhà Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm đã viết thư mời những người bạn thân, những vị quan đã từng làm việc dưới triều Lê - Trịnh cùng ông như: Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch, Ninh Tốn, Nguyễn Bá Lan, Đoàn Nguyễn Tuấn... Những thân sĩ, tiến sĩ đức cao vọng trọng đất Bắc Hà đã góp công lớn trong buổi đầu ổn định Bắc Hà hậu triều Lê - Trịnh, và góp phần quan trọng trong việc bảo toàn lực lượng chống quân Thanh xâm lược để tạo nên chiến thắng lẫy lừng vào mùa Xuân Kì Dậu năm 1789, và tiếp tục có những đóng góp to lớn trong quá trình xây dựng vương triều Tây Sơn những năm về sau.

Thư hai, đối với nhân dân, đất nước

Việc ra làm quan cho nhà Tây Sơn đã thể hiện sự lựa chọn quyết đoán, đi trước thời đại của người kẻ sĩ muốn đem tài đức của mình để cứu nước an dân. Quan hệ giữa Quang Trung Nguyễn Huệ và Ngô Thì Nhậm đã mang lại những thành tựu to lớn trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, đánh đuổi hơn 20 vạn quân Thanh, giải quyết những vấn đề bang giao hậu chiến, cùng nhau cộng tác trong nỗ lực kiến thiết đế nghiệp, củng cố vương triều, gây dựng binh hùng tướng mạnh, khôi phục văn hóa lễ nhạc cũng như văn hóa giáo dục. Sự hợp tác đó giữa vị vua anh hùng quyết đoán và người nho sĩ Bắc Hà nhiều tâm cơ hoài bão đã mang lại cho đất nước, cho nhân dân những điều tốt đẹp sau đêm dài khủng hoảng kinh tế-xã hội suốt thế kỷ XVIII.

Xuất thân từ gia tộc có truyền thống văn học, bằng tài năng, phẩm chất và sự gắn bó với thời cuộc, Ngô Thì Nhậm đã có đóng góp rất quan trọng cho nền ngoại giao nước nhà thời hậu chiến. Là một nhà ngoại giao lỗi lạc, ông đã dùng lời lẽ đẹp bình đao, chằm dứt ý đồ gây chiến trở lại của nhà Thanh và tránh được nạn chiến tranh liên miên cho nước Đại Việt. Sau chiến thắng năm Kì Dậu 1789, để bảo toàn nền hòa bình vừa mới tạo dựng được trước ý đồ trả thù của nhà Thanh, Ngô Thì Nhậm đã thay mặt hoàng đế Quang Trung thảo các sắc chiếu kêu gọi nhân tài ra giúp nước giúp dân, nêu cao tinh thần thống nhất quốc gia và hòa hợp dân tộc sau gần 300 Đại Việt bị phân ly và chia cắt về địa lý và tư tưởng chính trị. “Dưới sự lãnh đạo của anh hùng Nguyễn Huệ, Ngô Thì Nhậm đã có những cống hiến vô cùng xuất sắc trên mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao. Trên trận địa tư tưởng và văn hóa, ông lại lấy bút làm gươm, chiến đấu không mệt mỏi để chống quân thù, bảo vệ đất nước”⁽⁹⁾.

Thư ba, đối với bản thân Ngô Thì Nhậm

⁸⁰ Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tập 2, tr. 131.

⁹⁰ Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 421.

Không Tử nói: “*tất nhân kì tài nhi đốc yên*” có nghĩa là đối với hạng tài ba thì đốc xuất thêm đặng cho cái chân tài của họ phát triển. Chính việc ra làm quan cho nhà Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm đã được tạo những điều kiện và vị trí phù hợp để ông phát huy tài năng của mình. Để bậc hiền tài có thể làm việc lớn, điều đầu tiên là phải tạo cho họ sự “chính danh”, bởi vì danh chính thì ngôn mới thuận. Ngay khi ra cộng tác với nhà Tây Sơn, Nguyễn Huệ đã đặt Ngô Thì Nhậm vào vị trí cao nhất so với quãng thời gian làm quan cho triều Lê - Trịnh, rồi liền những năm sau đó, cất nhắc Ngô Thì Nhậm lên những chức vụ chủ chốt của triều đình: Thượng thư bộ Lại (1789), Thượng thư bộ Binh (1790), Tổng tài Quốc sử quán (1792)... Chính Nguyễn Huệ là người đã thấu hiểu được phẩm chất và tài năng của Ngô Thì Nhậm nên đã tạo cho ông những vị trí tốt nhất để ông có thể phát huy sở đắc, thỏa được cái chí Hy Doãn của mình mà để lại sự nghiệp cho đời.

Bảng 1: Đường khoa hoạn của Ngô Thì Nhậm dưới triều Lê-Trịnh

Thời gian		Đời vua/chúa		Niên hiệu	Chức vụ
Âm lịch	Dương lịch	Vua Lê	Chúa Trịnh		
Canh Dần	1770	Lê Hiển Tông	Trịnh Sâm	Cảnh Hưng năm thứ 31	Hiển sát phó sứ Hải Dương
Tân Mão	1771	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 32	Xin về phụng dưỡng cha
Ất Mùi	1775	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 36	Đậu Tiên sĩ được bổ Cấp sự trung bộ Hộ
Bính Thân	1776	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 37	Giám sát ngự sử đạo Sơn Nam
Đinh Dậu	1777	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 38	Đốc đồng trấn Kinh Bắc
Mậu Tuất	1778	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 39	Đốc đồng hai trấn Kinh Bắc và Thái Nguyên
Ki Hợi	1779	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 40	Đồng các hiệu thư (Hiệu đính văn từ sách vở)
Canh Tý	1780	nt	nt	Cảnh Hưng năm thứ 41	Hữu Thị lang bộ Công (Cáo quan về để tang cha)
Nhâm Dần	1782	nt	Trịnh Khải	Cảnh Hưng năm thứ 43	Đi ở ẩn ở quê vợ (Thái Bình hiện nay)
Đinh Mùi	1787	Lê Duy Kỳ		Chiêu Thống năm thứ 1	Đô cấp sự trung bộ Hộ kiêm Toàn tu quốc sử quán
Mậu Thân	1788	nt		Chiêu Thống năm thứ 2	Bỏ quan về ở ẩn (Chấm dứt thời kì làm quan cho nhà Lê-Trịnh)

Bảng 2: Đường quan trường của Ngô Thì Nhậm với nhà Tây Sơn

Thời gian		Đời vua	Niên hiệu	Chức vụ
Âm lịch	Dương lịch			
Mậu Thân	1788	Nguyễn Nhạc	Thái Đức năm thứ 11	Tả thị lang bộ Lại (trước Tỉnh Phái hầu)
Ki Dậu	1789	Nguyễn Huệ	Quang Trung năm thứ 2	Thượng thư bộ Lại
Canh Tuất	1790	nt	Quang Trung năm thứ 3	Thượng thư bộ Binh
Tân Hợi	1791	nt	Quang Trung năm thứ 4	Thị lang đại học sĩ (được ban: dực vận công thân)
Nhâm Tý	1792	nt	Quang Trung năm thứ 5	Thượng thư bộ Binh kiêm Tổng tài Quốc sử quán
Đinh Tỵ	1797	Quang Toàn	Cảnh Thịnh năm thứ 5	Trông coi san tu Quốc sử
Mậu Ngọ	1798	nt	Cảnh Thịnh năm thứ 6	Giám tri Văn miếu Bắc thành
Mậu Ngọ	1798	nt	Cảnh Thịnh năm thứ 6	Xin về trí sĩ ở phường Bích Câu

5. Kết luận

Đánh giá về con người chính trị của Ngô Thì Nhậm vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều từ xưa đến nay, song một điều không thể phủ nhận là những cống hiến hết sức quan trọng của ông cho triều đại Quang Trung, cho nhân dân, đất nước thời bấy giờ. Trong khoảng 5 năm dưới thời Quang Trung hoàng đế, Ngô Thì Nhậm không chỉ để lại những thành tựu về chính trị, văn học, ngoại giao quan trọng mà ông còn gặp gỡ một người bằng hữu tri kỉ của cuộc đời mình đó chính là người anh hùng

dân tộc Quang Trung Nguyễn Huệ. Kẻ Bắc người Nam, anh hùng và kẻ sĩ gặp nhau giữa buổi loạn lạc, mến nhau vì đức vì tài, vì chí hướng kinh bang tế thế, hành đạo giúp đời đã gắn kết họ tạo thành một đôi bạn tâm giao xứng với nghĩa vua sáng - tôi hiền, quả như bậc thánh nhân từng nói “người có tài đức thì không lẻ loi” (Đức bất cô). Về cuối đời, Ngô Thị Nhậm có lần đã nhận xét về cuộc đời mình: “Hoàn cảnh ta lúc trẻ mang lấy tài danh, sớm được tri ngộ nên bị tạo hóa ghen ghét, hoạn nạn ròi lại qua, nguy ròi lại được yên, lại cùng con em và các cháu vui vẻ. Nhà tuy không giàu nhưng cũng đủ phụng dưỡng bố mẹ, nuôi nấng vợ con. Thân tuy không tôn hiển lắm nhưng cũng gặp được vua thánh minh, nên cũng được theo sau hàng thượng đại phu, vậy chẳng phải đã trộm cái phúc trọn vẹn của tạo hóa hay sao?”⁽¹⁰⁾.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lương Bích-Phạm Ngọc Phụng: *Tìm hiểu thiên tài quân sự Nguyễn Huệ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1977.
2. Đoàn Trung Còn (*dịch*): *Tứ thư, (Đại học, Trung dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử)*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2011.
3. Vũ Khiêu: *Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
4. Ngô gia văn phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch *dịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005.
5. Quách Tấn-Quách Giao: *Nhà Tây Sơn*, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
6. Nguyễn Khắc Thuần: *Thế thứ các triều vua Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh, 2010.
7. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Ban Hán-Nôm: *Thơ văn Ngô Thị Nhậm*, tập 1: *Trúc lâm tông chỉ nguyên thanh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: *Địa chí Thừa Thiên Huế, phần Lịch sử*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
9. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Hán-Nôm: *Ngô Thị Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
10. Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

Địa chỉ liên lạc:

ThS. Võ Văn Bình, giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, Trường Cao đẳng Giao thông II Đà Nẵng.

Điện thoại: 0905.442.945; 01699.356.899

Email: dauchienthangphat@gmail.com

Số Tài khoản: Võ Văn Bình, số TK: 5601.0000.1662.78, Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hải Vân, Tp. Đà Nẵng.

¹⁰⁰ Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Hán-Nôm: *Ngô Thị Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 375.